

Số: 111/2025/QĐST- HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 11 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 70/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1990; địa chỉ: 45/6 ấp M, xã M, huyện T, tỉnh B (nay là xã T, tỉnh V).

2. *Bị đơn*: Chị Phùng Thị Thùy D, sinh năm: 1997; địa chỉ: 180/4 ấp A, xã M (nay là xã T, tỉnh V).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng TMCP S, địa chỉ: 266-268, phường X, Quận Y, Thành phố H (nay là phường H, Thành phố H).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh N – Chức vụ: Quyền tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch Thạnh Phú; địa chỉ: 191/4 Trần Thị Tiết, ấp Thạnh Trị Hạ 4 (khu phố 4 cũ), xã Thạnh Phú, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP S – Phòng giao dịch T: Ông Võ Văn K – Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 và 115 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quốc H và chị Phùng Thị Thùy D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Về hôn nhân*: anh Nguyễn Quốc H và chị Phùng Thị Thùy D thuận tình ly hôn. Anh H và chị D không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn.

- *Về con chung*: chị D được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Gia L, sinh ngày 17/01/2017. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng, cấp dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi, cấp dưỡng lần đầu khi quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có căn cứ.

- *Về tài sản chung*: anh H và chị D tự thỏa thuận phân chia về tài sản chung là thửa đất số 359, TĐĐ 21 diện tích 1.820,8 m² và thửa đất số 317, TĐĐ 23 diện tích 153,1 m², cùng tọa lạc tại xã M, huyện T, tỉnh B cũ (nay là xã T, tỉnh V), anh H và chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- *Về nợ chung*: anh H, chị D và ông Võ Văn K - người đại diện theo ủy của Ngân hàng TMCP S thống nhất như sau: anh H và chị D có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền vay còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 202427377291 lập ngày 17/01/2024 tính đến ngày 03/9/2025 là: 282.911.233 đồng và thống nhất phân chia nghĩa vụ của anh H, chị D như sau:

+ Chị D có nghĩa vụ trả số tiền 176.455.500 đồng cho Ngân hàng TMCP S.

+ Anh H có nghĩa vụ trả số tiền 106.455.733 đồng cho Ngân hàng TMCP S.

Anh H và chị D có nghĩa vụ liên đới trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 04/9/2025 theo mức lãi suất của Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Nếu anh H và chị D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng bất kì nghĩa vụ trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên cho Ngân hàng TMCP S thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án áp dụng biện pháp kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp 202427377291 ngày 17/01/2024 để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho Hợp đồng tín dụng số 202427377291 ngày 17/01/2024. Tài sản bảo đảm cụ thể như sau:

+ Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 359, tờ bản đồ số 21, tọa lạc tại xã M, huyện T, tỉnh B (nay là xã T, tỉnh V) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: VP14488 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B cấp ngày 04/12/2023 cho ông Nguyễn Quốc H đứng tên quyền sử dụng đất.

+ Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 317, tờ bản đồ số 23, tọa lạc tại ấp T, xã M, huyện T, tỉnh B, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CS10924 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 13/07/2018 cho ông Nguyễn Quốc H và bà Phùng Thị Thùy D cùng đứng tên quyền sử dụng đất.

- *Về nợ riêng*: anh Nguyễn Quốc H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền vay tiêu dùng từ thẻ tín dụng theo Phiếu đăng ký kiêm hợp đồng sử dụng dịch vụ số 3164216 ngày 14/03/2024, tính đến 03/09/2025 là 40.898.005 đồng. Đồng thời anh H có nghĩa vụ phải trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 04/9/2025 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch*: Anh H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và anh H có nghĩa vụ chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0008702 ngày 10/02/2025 của Chi cục thi hành án huyện Thạnh Phú (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9- Vĩnh Long) xem như đã nộp xong.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch*:

+ Anh H có nghĩa vụ chịu : 3.683.843 đồng.

+ Chị D có nghĩa vụ chịu 4.411.388 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.750.000 đồng, theo biên lai thu số 0011045 ngày 28/04/2025 của Chi cục Thi hành án huyện Thạnh Phú (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9- Vĩnh Long) còn phải có nghĩa vụ nộp thêm là 661.388 đồng.

+ Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 1.262.000 đồng theo biên lai thu số 0012428 ngày 25/06/2025 và số tiền 7.064.000 đồng theo biên lai thu số 0012427 ngày 25/06/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Vĩnh Long) cho Ngân hàng TMCP S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

THẨM PHÁN

- VKSND khu vực 9 - Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 9-Vĩnh Long;
- Thị hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Cẩm Nhung